TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74 /2019/KDTM-ST

Ngày: 18/09/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lân

Bà Lê Thị Minh Hải

-*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T: Ông Nguyễn Lê Hà - KSV

Ngày 18/09/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 55/2017/TLST-KDTM ngày 22/08/2017 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐST-DS ngày 21/08/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn* : Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Địa chỉ: đường L, phường R, quận Đ, TP.HCM.

Đại diện hợp pháp: Ông Phạm Hoàng V – đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 27/UQ-TĐU-KH ngày 01/8/2019) .

- *Bị đơn*: Công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C.

Địa chỉ : Đường M, phường N, quận T, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện hợp pháp: Bà Lê Nguyên Anh T –đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 201901-01/UQ/CCL ngày 14/01/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn có ông Phạm Hoàng V đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần N và công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C có ký kết hợp đồng tín dụng số 038/042/13/0000457 ngày 26/11/2013, số tiền vay 15.000.000.000 đ, tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 75 đường X, phường Y, thành phố N, tỉnh K của ông Võ Đức T và bà Lê Thị Xuân S theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H20975 do Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp ngày 17/12/2007.

Ngày 08/11/2018, công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C và chủ tài sản thế chấp là ông Võ Đức T và bà Lê Thị Xuân S đã trả số tiền nợ gốc là 15.000.000.000 đ và một phần lãi vay là 3.000.000.000 đ và đã nhận lại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dung đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 75 đường X, phường Y, thành phố N, tỉnh K .

Nay nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C trả cho nguyên đơn số tiền nợ lãi còn lại là 5.790.500.000 đ, trả ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn - Công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C có bà Lê Nguyên Anh T – đại diện theo ủy quyền trình bày: công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C có vay Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền gốc là 15.000.000.000 đ và có thế chấp tài sản tại số 75 đường X, phường Y, thành phố N, tỉnh K của ông Võ Đức T và bà Lê Thị Xuân S. Tính đến nay Công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền lãi là 5.790.500.000 đ, bị đơn đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần N cho thời gian để trả dần số nợ trên.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – có ông Phạm Hoàng V đại diện theo ủy quyền trình bày: Nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ lãi còn lại là 5.790.500.000 đ, trả ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn - Công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C có địa chỉ trụ sở tại Đường M, phường N, quận T, TP. Hồ Chí Minh trả tiền còn thiếu theo hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T theo qui định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N và công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C có ký kết hợp đồng tín dụng số 038/042/13/0000457 ngày 26/11/2013 và hợp đồng thế chấp số 01.042.2013.0242 ngày 26/11/2013, số tiền vay 15.000.000.000 đ, tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 75 đường X, phường Y, thành phố N, tỉnh K của ông Võ Đức T và bà Lê Thị Xuân S.

Ngày 08/11/2018, công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C và chủ tài sản thế chấp là ông Võ Đức T và bà Lê Thị Xuân S đã trả số tiền nợ gốc là 15.000.000.000 đ và một phần lãi vay là 3.000.000.000 đ và đã nhận lại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dung đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 75 đường X, phường Y, thành phố N, tỉnh K .

Nay nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C trả cho nguyên đơn số tiền nợ lãi còn lại là 5.790.500.000 đ, trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 02/8/2019, bà Lê Nguyên Anh T – đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C xác nhận Công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C còn nợ nguyên đơn số tiền nợ lãi là 5.790.500.000 đ như lời đại diện nguyên đơn trình bày trên. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 5.790.500.000 đ (Năm tỷ bảy trăm chín mươi triệu

năm trăm ngàn đồng) (Đây là số tiền nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 038/042/13/0000457 ngày 26/11/2013 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N và công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí: Công ty TNHH dịch vụ vận chuyển C phải nộp án phí sơ thẩm là 113.790.500 đ (Một trăm mười ba triệu bày trăm chín mươi ngàn năm trăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 64.489.000 đ (Sáu mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006743 ngày 16/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. T;
- THADS Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân